

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 58: Đất ở và cây trồng của 03 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu tái định cư xã Phước Thuận và 05 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu cải táng xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi

thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 511/TTr-BQLGT ngày 10/3/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 08/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất ở và cây trồng của 03 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu tái định cư xã Phước Thuận và 05 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu cải táng xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 08 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là **1.546.126.000** đồng (Một tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	1.512.843.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	707.400.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về nhà:	618.878.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	118.140.000 đồng;
+ Bồi thường cây cối, hoa màu:	32.925.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	35.500.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	30.257.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	3.026.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 511/TTr-BQLGT ngày 10/3/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân có liên quan và

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân
Đợt 58: Đất ở và cây trồng của 03 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu tái định cư xã Phước Thuận
và 05 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu cải táng xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ					Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở	Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	
A	Đối với 03 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu tái định cư Tân Thuận (trong đó: 02 hộ ảnh hưởng đất có nhà ở và 01 ảnh hưởng cây trồng)												
1	Ngô Văn Hùng, Ngô Văn Mai, Ngô Văn Bình, Ngô Văn Minh, Ngô Văn Thành, Ngô Văn Công	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	201	293,6	71,4	222,2	214.200.000	304.337.000	35.382.000	1.554.000	14.500.000	569.973.000
2	Lê Văn Phúc, vợ Đỗ Thị Chín	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	1	3	353,3	173,3	180,0	493.200.000	314.541.000	77.187.000	7.322.000	21.000.000	913.250.000
3	Nguyễn Trung Thành	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	1	27	295,4	271,8	23,6	-	-	5.571.000	7.590.000		13.161.000
B	Đối với 05 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng GPMB khu cải táng xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước												
4	Châu Văn Phước	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	16	1.164,6	476,7	687,9	-	-	-	2.527.000	-	2.527.000
5	Châu Văn Bính	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	6	391,8	183,80	208,0	-	-	-	5.786.000	-	5.786.000
			1	23	216,1	216,10	0,0						
			1	25	222,4	49,70	172,7						
			1	29	319,0	209,50	109,5						
			1	30	507,1	432,60	74,5						
6	Nguyễn Bá Tùng	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	22	439,7	439,7	0,0	-	-	-	2.330.000	-	2.330.000

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ					Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở	Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Bồi thường di chuyển tái sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB		
7	Trương Đình Trần	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	15	695,2	372,20	323,0	-	-	-	3.035.000	-	3.035.000	
			1	26	978,1	480,50	497,6							
			1	33	1.095,9	92,20	1.003,7							
8	Châu Thị Lan	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	17	563,2	524,7	38,5	-	-	-	2.781.000	-	2.781.000	
			1	21	182,4	182,40	0,0							
			1	32	911,0	224,70	686,3							
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ					8.628,8	4.401,3	4.227,5	707.400.000	618.878.000	118.140.000	32.925.000	35.500.000	1.512.843.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)													30.257.000
III	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)													3.026.000
IV	Tổng cộng (I+II+III)													1.546.126.000